# Phân tích truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân

***Bài làm 1:***

Nhà văn Pháp Napoluye từng nhận định: "Khi một tác phẩm nâng cao tinh thần ta lên, gợi cho ta những tình cảm cao quý và can đảm không cần tìm nguyên tắc nào để đánh giá nó nữa, nó là cuốn sách hay do người nghệ sĩ có thực tài viết ra". Vâng, một tác phẩm hay luôn biết cách đưa tâm hồn con người tới địa hạt mới – địa hạt của những yêu thương, những sẻ chia và những khát khao. Viết "Vợ nhặt", Kim Lân đã thể hiện niềm cảm thương trước số phận của con người cùng khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của họ khi bị đẩy đến mức đường cùng của cái đói.

Lấy bối cảnh là nạn đói năm 1945, truyện ngắn: "Vợ nhặt" đã khắc họa cuộc sống ngột ngạt, bức bối cùng cái nghèo khó, bần cùng của nhân dân ta. Cái đói đã hiện hữu thành hình, thành màu, thành mùi, thành vị khiến con người bị dồn tới mức đường cùng, đẩy họ đến bên bờ vực của cái chết. Chứng kiến thảm cảnh khủng khiếp ấy, ngòi bút nhà văn cất lên tiếng đau của niềm cảm thương trước những số phận bất hạnh. Đồng thời qua đó, ông tố cáo tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật, phản ánh khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc và niềm tin vào tương lai tươi sáng của con người.

Ngay từ nhan đề bài thơ, nhà văn đã gây cho người đọc một sự tò mò bởi "Vợ nhặt" tức là người vợ tự theo về nhà mà không cần cưới xin. Nhưng nhan đề ấy cũng chính là "thắt nút" của câu chuyện, khắc họa một cách đầy đủ về số phận của các nhân vật. Qua đó phản ánh số phận thê thảm và tủi nhục của con người trong nạn đói khủng khiếp xảy ra vào năm 1945.

Truyện xoay quanh cuộc đời của nhân vật Tràng – một thanh niên nghèo khổ, xấu xí nhưng chỉ với vài câu bông đùa và mấy bát bánh đúc mà nhặt được cô vợ đang sống dở chết dở vì đói. Họ kết mối nhân duyên giữa bóng đêm bao trùm của nạn đói. Đêm tân hôn diễn ra âm thầm trong bóng tối lạnh lẽo với tiếng khóc tỉ tê của những nhà có người chết theo gió vọng lại. Bữa cơm giản dị, thô sơ với rau chuối, cháo loãng và muối. Mẹ chồng đãi con dâu và con trai bằng nồi chè nấu bằng cám. Ba mẹ con xoay sang câu chuyện Việt Minh phá kho thóc Nhật chia cho dân

nghèo và kết thúc truyện bằng hình ảnh "Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phất phới".

Nhà văn Nguyễn Minh Châu quan niệm: "Tình huống truyện là một lát cắt của sự sống, là một sự kiện diễn ra có phần bất ngờ nhưng cái quan trọng là sẽ chi phối nhiều điều trong cuộc sống con người". Viết "Vợ nhặt", Kim Lân đã tạo ra một tình huống hết sức độc đáo: anh chàng ngụ cư nghèo khổ, xấu xí, ế vợ như Tràng mà lại nhặt được vợ chỉ bằng vài câu nói đùa và mấy bát bánh đúc. Điều đó không chỉ gây ngạc nhiên cho những người dân làng, cho mẹ Tràng mà còn cho chính bản thân anh ta. Đây là một tình huống éo le, cảm động nhưng hợp lí bởi chính nạn đói làm cho những mảnh đời cơ cực trôi dạt vào nhau họ mới nên vợ nên chồng. Qua đó tình huống truyện đã làm nổi bật giá trị hiện thực cũng như giá trị nhân đạo: nạn đói đẩy con người tới ranh giới của sự sống và cái chết khiến giá trị con người trở nên rẻ rúng đồng thời làm nổi bật hình ảnh các nhân vật.

Trước hết, truyện đã tái hiện hoàn cảnh cơ cực, nghèo đói đến xác xơ của con người qua hình ảnh của những người dân làng đặc biệt là ba mẹ con Tràng. Cái đói ập đến ngôi làng như một con quỷ dữ nuốt chửng tính mạng của biết bao nhiêu người, nó biến không khí vốn trong lành, tươi mát của một làng quê thanh bình thành không khí ẩm thối của mùi rác rưởi và xác chết: "Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm cong queo bên đường. Không khí vẩn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người". Cái đói ấy cướp đi tiếng cười hồn nhiên của những đứa trẻ trong làng. Cách đó không lâu mỗi chiều Tràng đi làm về, đám trẻ con lại bu lại theo anh, đứa túm đằng trước, đứa túm đằng sau, đứa cù, đứa kéo khiến cho cái xóm ấy mỗi lúc chiều lại xôn xao lên một lúc. Nhưng niềm vui nhỏ nhoi ấy giờ không còn nữa, nụ cười tắt hẳn trên môi chúng. Chúng ngồi ủ rũ dưới những xó đường, không nhúc nhích. Còn Tràng – nhân vật chính của truyện là một thanh niên ngụ cư nghèo, xấu xí sống hiu quạnh với mẹ trong túp lều dựng trên mảnh vườn đầy cỏ dại. Sống với kiếp dân ngụ cư, họ bị dân làng coi thường, khinh bỉ, làm công việc hèn hạ như đầy tớ. Và giống như một định mệnh của kiếp nghèo khổ, chàng đã "nhặt" được một người vợ – một người phụ nữ không tên, không tuổi, không quê quán, nhà cửa. Thị ngờ nghệch bị cái đói đẩy ra ngoài đường, nhập vào dòng người tha hương cầu thực, ngồi vêu ra ở kho thóc nhặt những hạt rơi hạt vãi. Bằng ngòi bút tả thực, nhà văn đã khắc họa thành công bức tranh của "ngôi làng đói" trong năm 1945.

Nhưng chính trong cái "hiểm nghèo" ấy, con người đã bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp: Đó là tình yêu thương con người, niềm khao khát sống, khao khát hạnh phúc và niềm tin mãnh liệt vào tương lai.

Nhà thơ Tố Hữu từng nói: "Có gì đẹp trên đời hơn thế/ Người với người sống để yêu nhau". Vâng, tình yêu chính là thứ còn xót lại khi con người ta đã mất tất cả, đã rơi vào hoàn cảnh ngặt nghèo. Trong nạn đói khủng khiếp, nhân vật Tràng hiện lên với lòng tốt của một chàng trai sẵn sàng chia sẻ miếng ăn cho người phụ nữ xa lạ. Đặc biệt nhân vật bà cụ Tứ hiện lên với tình yêu thương con sâu sắc. Cuộc đời sẽ lặng lẽ trôi qua nếu không gặp sự kiện Tràng đưa người phụ nữ xa lạ về làm vợ. Kim Lân đã thể hiện sâu sắc tâm lí của người mẹ nghèo khổ trước sự kiện con trai có vợ: bà cụ hết sức ngạc nhiên. Khi nghe người phụ nữ chào là "u" mà vẫn không hiểu, mắt nhìn nhoèn mà vẫn không tin, trong đầu bà xuất hiện một loạt những câu hỏi: "Ai thế nhỉ? Sao lại chào mình bằng u?". Đó là bởi vì bà chưa bao giờ nghĩ một người nghèo khó như con mình lại có vợ. Bà ngạc nhiên không phải sự hoảng hốt, lo lắng mà là niềm ngỡ ngàng trước hạnh phúc quá lớn lao của con trai. Khi đã hiểu ra vấn đề, lòng người mẹ chất chứa bao cơ sự, vừa thương con, vừa xót xa cho chính mình: "Người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì…". Dấu ba chấm ngưng đọng nỗi nghẹn ngào vì tủi thân, giọt nước mắt thương con lăn trên gò má. Không những thế, bà cụ cảm thấy lo khi nghĩ về hiện thực: "Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không". Dù lo lắng nhưng khi nhìn người đàn bà tội nghiệp đứng vân ve tà áo thì lòng bà cụ xót thương vô cùng cho người con dâu. Những suy nghĩ đầy tình thương đầy nhân ái và cảm giác yên tâm đã thay thế nỗi lo trong lòng bà cụ: "Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được". Tình yêu thương con còn được bộc lộ trong từng suy nghĩ, hành động cụ thể: gọi người phụ nữ là "con". Chỉ bằng một từ "con" bà đã dang rộng vòng tay đón nhận con dâu giúp con dâu bớt ngượng ngùng. Bà còn tâm sự: "Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng". Chỉ với hai chữ "mừng lòng" bà cụ đã coi người con dâu đến với gia đình như một niềm vui. Bà kể về gia cảnh "Kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng mà mình nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chi cái lúc này. Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá". Lời nói tưởng có vẻ lẩm cẩm nhưng lại rất nhân hậu chan hòa phá tan sự ngượng ngùng ban đầu.

Cùng với tình yêu thương, nhà văn thể hiện niềm khao khát hạnh phúc của con người qua nhân vật Tràng và người vợ nhặt. Trước hết khao khát hạnh phúc của Tràng thể hiện qua diễn biến tâm lí và hành động nhân vật. Tràng quyết định nhanh khi đưa người phụ nữ xa lạ về làm vợ: "Mới đầu anh chàng cũng chợn, nghĩ: thóc gạo sau này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bòng" sau đó anh ta "chặc kệ". Bên ngoài anh ta có vẻ hơi thiếu trách nhiệm, liều lĩnh nhưng ở bên trong lại chứa đựng khát khao hạnh phúc thường trực lớn đến mức giúp Tràng vượt lên trên cái đói và cái chết. Khi Tràng đưa vợ về xóm ngụ cư, dù nghèo nhưng vẫn hào phóng khi đãi thị một bữa và mua cho một cái thúng. Niềm hạnh phúc hiện lên trong con mắt và nụ cười tủm tỉm. Trong chốc lát Tràng đã quên đi đói khát tình tứ đi bên người đàn bà của mình, họ nói chuyện với nhau có vẻ chưa hết ngượng ngùng nhưng nhen nhóm hạnh phúc. Khi đưa người vợ nhặt về nhà ra mắt mẹ, Tràng thanh minh cho sự tuềnh toàng của nhà mình do không có bàn tay chăm sóc của người phụ nữ. Tràng muốn mọi sự tốt đẹp hơn khi có vợ, muốn người phụ nữ đó ở lại với mình. Tràng lo lắng sốt ruột khi mẹ chưa về để được công khai hạnh phúc của mình. Anh ta nhìn lén lút người phụ nữ kia, sợ thị đến rồi lại đi, sợ hạnh phúc tuột khỏi tầm tay. Khi mẹ về, Tràng chủ động giới thiệu với mẹ bằng hai chữ "nhà tôi", "chúng tôi", " nhà tôi nó về nó làm bạn với tôi". Tâm lí của Tràng đã xóa tan sự căng thẳng trong buổi đầu gặp mặt, anh coi đây là một việc nghiêm túc: muốn sống lâu dài với người phụ nữ. Buổi sáng hôm sau thức dậy là thời điểm thích hợp để bộc lộ cảm xúc của Tràng. Một ngày mới đến với cửa sổ tâm hồn mở ra một trang mới hạnh phúc hân hoan: "cảm thấy êm ái lơ lửng như đi từ giấc mơ ra". So với sự vô tâm mọi khi, hôm nay Tràng nhận thấy sự khác lạ xung quanh mình. Anh ta thật hạnh phúc khi được sống trong không khí giản dị, yên bình của gia đình: vợ quét sân, mẹ dọn cỏ ngoài vườn. Cảnh tượng bình dị ấy khơi gợi trong lòng Tràng cảm giác hạnh phúc gắn bó vô cùng với mình. Không những thế Tràng nhận thấy mình có trách nhiệm với gia đình hơn, hắn cũng muốn bắt tay làm gì đó góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình.

Bên cạnh khao khát hạnh phúc của Tràng, gia đình nhỏ ấy còn được đắp xây nên bởi khao khát của người vợ nhặt. Thị đã vượt lên trên số phận để sống trọn vẹn với hạnh phúc nhỏ nhoi của mình. Cô liều lĩnh theo Tràng về làm vợ và khi bước vào gia đình Tràng, hiểu được gia cảnh của anh, thị ngán ngẩm thở dài nhưng muốn có một gia đình. Thành vợ, thành dâu trong gia đình, thị bắt tay gây dựng gia đình, cuộc sống với mẹ con Tràng: sáng hôm sau thị dậy sớm để thu vén nhà cửa. Nhờ có

đôi bàn tay của người vợ, mọi thứ hoang hóa bẩn thỉu đã bị đẩy lùi, căn nhà trở nên đầm ấm hơn, thậm chí bản thân Tràng cũng thay đổi hẳn: trở thành người con có hiếu và người chồng có trách nhiệm. Có thể nói càng trong hoàn cảnh khó khăn, con người càng trân trọng và tìm kiếm hạnh phúc.

Cùng viết về những người nông dân trong nghèo đói nhưng khác với nhà văn khác, Kim Lân đã gieo vào trong tác phẩm của mình tư tưởng mới: Khi con người ta bị đẩy tới bước đường cùng của cái đói, người ta muốn sống hơn muốn chết. Điều đó được thể hiện rõ nét qua nhân vật người vợ nhặt và bà cụ Tứ. "Người vợ nhặt" vì muốn thoát khỏi cái đói, cái chết, vì muốn tìm đến với sự sống mà đã liều lĩnh theo Tràng về làm vợ. Niềm khao khát sống được nâng lên thành niềm khát khao hạnh phúc làm thay đổi người đàn bà này từ một người chan chát thành người biết vun vén cho hạnh phúc gia đình. Ở thị, sự sống mạnh hơn cả cái chết và thị làm mọi cách để được sống và sống như một con người. Cùng với đó là niềm khao khát sống của bà cụ Tứ. Dù lo lắng cho các con, dù xót xa cho cái khổ nhưng bà cụ vẫn nén lòng mình lại động viên an ủi các con và cũng là động viên chính mình "ai giàu ba họ, ai khó ba đời". Bà cũng chủ động gây dựng cuộc sống cho mình và các con. Bản thân bà cụ đã thay đổi hoàn toàn: khác với dáng đi lòm khòm và khuôn mặt u ám hàng ngày bà cụ ra vào nhamh nhẹn rạng rỡ hẳn lên, bà nói chuyện vui, bắt tay dọn nhà cửa. Tất cả thay đổi của bà cụ đều xuất phát từ tình yêu thương và khát vọng sống.

Qua việc tái hiện bức tranh nghèo đói của con người cùng thế giới nội tâm nhân vật, nhà văn tố cáo xã hội thực dân chèn ép, vùi dập con người đồng thời hướng con người tới hướng đi đúng đắn: đến với cách mạng. Điều đó thể hiện qua suy nghĩ nhạy bén của người vợ nhặt hướng về ánh sáng: "Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá cả kho thóc của Nhật, chia cho người đói nữa". Hình ảnh kết thúc tác phẩm: "Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới" như lời cảnh tỉnh của nhà văn về con đường mà người nông dân cần đi: con đường cách mạng.

Truyện ngắn "Vợ nhặt" để lại những rung cảm trong lòng bạn đọc không chỉ bởi niềm cảm thương, khao khát bình dị của con người mà còn bởi nghệ thuật độc đáo. Nhà văn sử dụng ngôn ngữ mộc mạc, giản dị mang đậm màu sắc của đồng bằng trung du bắc bộ cùng cách xưng hô thân mật "u – tôi", gọi vợ là "nhà tôi" gợi lên không khí miền trung du với cuộc sống nghèo khó dân dã. Bên cạnh đó là nghệ thuật xây dựng cốt truyện, tình huống hấp dẫn lôi cuốn bạn đọc ngay từ nhan đề. Qua đó

tác phẩm đã thể hiện khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc cùng niềm tin vào tương lai tươi sáng của con người trong nạn đói.

***Bài làm 2:***

"Vợ nhặt" là tác phẩm ưu tú của nhà văn Kim Lân, viết về cuộc sống nghèo đói, khổ cực và khát vọng về hạnh phúc tương lai tươi sáng của người nông dân Việt Nam trong nạn đói khủng khiếp năm 1945. Qua đây tác giả cũng bày tỏ sự cảm thông với những số phận bất hạnh của những con người đói khổ trong thời chiến và yêu thương, quý trọng đối với những ao ước giản dị của họ, từ đó tạo nên sự đồng cảm và suy nghĩ trong lòng người đọc.

Ngay từ nhan đề "Vợ nhặt", tác phẩm đã gợi lên sự tò mò và từ đó dẫn dắt người đọc khám phá về cuộc sống của những con người đói khổ, bần hàn nhất. Chuyện dựng vợ gả chồng vốn là một chuyện hệ trọng của cả một đời người, chính vì thế việc này cần được xem xét kĩ lưỡng vậy mà ở đây lại là "vợ nhặt". Cưới vợ mà lại gọi là nhặt vợ được sao? Một con người được "nhặt" về rồi trở thành vợ gợi cho người ta liên tưởng đến việc nhặt một món đồ, như thể một thứ gì đó được lượm lặt một cách vô tình và ngẫu nhiên từ ngoài đường. Chỉ riêng nhan đề tác phẩm mà tác giả cũng đã để lại sự ám ảnh đối với người đọc. Điều gì đã khiến cho con người ta trở nên rẻ rúm như vậy? Kim Lân chính là đã mượn chuyện nhặt vợ để nói lên một vấn đề khác. Đó chính là cái đói, cái nghèo của người nông dân trước Cách mạng. Khi đó, chính cái đói nghèo đã khiến cho con người lâm vào tình cảnh đáng thương đến như vậy.

Nhan đề cũng đã một phần hé lộ tình huống truyện độc đáo. "Vợ nhặt" chứ không phải cưới xin đình đám gì. Hẳn là một con người mà chẳng khác nào một món đồ vứt chỏng chơ ngoài đường và vô tình có người "nhặt" về. Mà đúng thế thật. Anh cu Tràng chỉ với vài câu "tầm phơ tầm phào" mà có người phụ nũ theo về làm vợ. Khốn nỗi anh ta có bảnh bao, hấp dẫn gì: vừa xấu trai, vừa dở hơi, lại vừa là dân ngụ cư nghèo kiết xơ kiết xác. Vậy mà Tràng lại có vợ. Tràng cưới vợ, đúng hơn là nhặt được vợ giữa cái cảnh đói khát khốn cùng này. Tình huống truyện thật đầy bất ngờ mà cười ra nước mắt. Qua tình huống này, các nhân vật đều bộc lộ những tâm trạng,

tính cách nổi bật, giúp người đọc hiểu rõ hơn về nhân vật, về hoàn cảnh cũng như số phận của con người.

Nhà văn Kim Lân đã thật tài tình khi đi sâu phân tích tâm lý đan xen, phức tạp của từng nhân vật trước tình huống Tràng "nhặt" được vợ. Người trong xóm "xì xào bàn tán", người thì "cười lên rung rúc", người lại lo giùm cho anh ta: "Ôi chao! Giời đất này còn lôi cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau qua cái thì này không?".

Mẹ Tràng, bà cụ Tứ, là người hiểu rõ tình cảnh của nhà mình, con mình nhất cho nên càng khó tin Tràng có vợ. Thấy người đàn bà lạ đứng ở đầu giường con mình, bà cụ cứ ngơ ngác tự hỏi: "Quái sao có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Sao lại chào mình bằng u? Ai thế nhỉ?" Cái ngạc nhiên, nghi vấn của bà cụ cũng dễ hiểu bởi lẽ, nghèo như con trai bà thì ai thèm lấy. Vả lại trong cơn đói khát thế này, nuôi thân còn chả nổi, lấy gì nuôi vợ nuôi con?

Khi đã hiểu đã ra vấn đề thì "trong kẽ mắt kèm nhèm của bà cụ rỉ xuống hai dòng nước mắt". Trong lòng người mẹ nghèo hiểu ra biết bao nhiêu là cơ sự. Bà mừng vì con trai bà dù sao cũng đã có vợ, nhưng buồn tủi vì "người ta có gặp bước khó khăn đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình cũng mới có vợ được…".

Đối với Tràng, bản thân anh cũng rất lấy làm lạ. Nhìn vợ ngồi ngay giữa nhà, anh "vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế". Lòng người mẹ lo nghĩ bao nhiêu thì anh cu Tràng lại vô tư bấy nhiêu. Mới đầu cũng "chợn" nghĩ nhưng rồi anh chặc lưỡi "mặc kệ". Trên đường đưa vợ về nhà, thấy người ta tò mò nhìn ngó, "hắn lại lầy làm thích ý lắm, cái mặt cứ vênh lên tự đắc với mình'. Việc có vợ đối với Tràng đột ngột và hạnh phúc tới mức đến sáng hôm sau anh vẫn còn thấy "trong người êm ái lơ lửng như người ở trong giấc mơ đi ra".

Trái ngược với tâm trạng hân hoan của Tràng, lo lắng của bà mẹ thì có lẽ người phụ nữ làm vợ Tràng lại cảm thấy buồn tủi nhất. Lấy chồng là chuyện thiêng liêng, là trao gửi cả cuộc đời của mình cho một người đàn ông mà mình tin tưởng. Vậy mà ở đây thị nào có biết Tràng tốt xấu ra sao. Chỉ một câu hò bâng quơ và bốn bát bánh đúc là "đủ tin tưởng" để theo về nhà người ta. Cái đói đã đẩy con người ta đến chỗ chẳng còn biết xấu hổ là gì, mất hết ý thức tự trọng, nhận ra mình không hơn gì rơm rác cọng cỏ mà người ta có thể lượm nhặt vu vơ nơi đầu đường xó chợ. Thế nhưng

buổi sáng hôm sau, khi Tràng nhìn thấy thì chị ta đã trở thành một người vợ hiền, một cô dâu thảo, khác hẳn với cái vẻ chao chát hôm đầu tiên Tràng gặp.

Đi sâu vào tâm lý của từng nhân vật, Kim Lân đã cho người đọc thấy một bức tranh hiện thực sống động trong nạn đói 1945. Ở đó, con người ta chỉ toàn là nghèo khổ, tối tăm nhưng lại ngời sáng lên phẩm chất tốt đẹp. Hành động cưu mang người phụ nữ nghèo đói hơn mình đã cho thấy Tràng là một người hào phóng và nhân hậu. Mẹ Tràng cũng vừa mừng vừa tủi chấp nhận nàng dâu mới, không những thế bà còn góp thêm câu chuyện bằng những niềm hy vọng về tương lai tươi sáng để xua đi nỗi tăm tối của đói nghèo đang vây bủa.

"Vợ nhặt" đã làm sáng lên trên cái nền đen tối ảm đạm ấy sức sống, khát vọng về mái ấm gia đình và sự nương tựa, che chở cho nhau của những người lao động nghèo khổ, sáng lên niềm hy vọng của họ về một tương lai tốt đẹp hơn.

Tràng đã nhận thấy mình gắn bó với căn nhà, thấy mình "có bổn phận phải lo cho vợ con sau này" và nghĩ đến một tương lai "cùng vợ sinh con đẻ cái" rồi ăn nên làm ra. Bà cụ Tứ cũng "nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủng beo, u ám của bà rạng rỡ hẳn lên". Bà còn tính "khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà. […] ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay đàn gà cho xem". Ánh sáng của hơi ấm hạnh phúc gia đình giữa lúc nạn đói hoành hành, giữa nồi cháo cám đắng chát nhưng nó vẫn làm cho thị cảm thấy vui vẻ và hiền dịu hơn. Từ đây, thị sẽ cùng chồng chăm lo, vun vén cho gia đình những mong một ngày số phận sẽ mỉm cười rộng lượng hơn.

Viết về nạn đói năm 1945, khắc họa thực tế cảnh người chết đói như ngả rạ, thế nhưng Kim Lân không đi vào những cảnh thương tâm như thế mà qua sự việc anh cu Tràng nhặt được vợ để làm nổi bật tinh thần nhân đạo, nhân văn cao cả. Vượt lên trên tất cả những lo lắng, tủi hờn là niềm hạnh phúc và tình yêu thương của con người bừng sáng. Với truyện ngắn này, Kim Lân đã bày tỏ sự yêu quý sâu sắc đối với những người nghèo khổ nhưng giàu lòng nhân ái. Tác phẩm đã khẳng định rằng: cái đói khát, chết chóc không thể giết chết được niềm tin vào cuộc sống. Ở nơi tối tăm nhất, nghèo đói nhất thì con người ta vẫn biết cách nương tựa vào nhau mà vượt qua để hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn.

***Bài làm 3:***

Kim Lân là nhà văn của làng quê Việt Nam với cách viết chân chất, mộc mạc và những hình ảnh nhân vật điển hình cho làng quê. Văn của Kim Lân đi sâu vào lòng người đọc bởi tình cảm bình dị, rất đời thường nhưng chan chứa nghĩa tình. Tác phẩm "Vợ nhặt" là một "kiệt tác" của văn học hiện thực Việt Nam, tái hiện thành công xã hội nghèo khổ, cùng cực, bế tắc của người nông dân. Bằng bút pháp tả thực Kim Lân đã xây dựng thành công tuyến nhân vật đại diện cho cuộc sống bần cùng giai đoạn đó.

Truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân ra đời trong thời kỳ đất nước đang rơi vào nạn đói năm 1945, đời sống nhân dân bần cùng, kẻ sống người chết nham nhảm" người chết như nga rạ, không buổi sáng nào người trong làng đi chợi, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vấn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người". Khung cảnh xóm ngụ cư ấy đã diễn tả được cái đói đang hoành hành, đời sống nhân dân thê thảm.

Ngay từ nhan đề của tác phẩm, Kim Lân đã dẫn người đọc khám phá cuộc sống của những điều khốn khổ, bần hàn nhất. Là "vợ nhặt", là chi tiết và là tình huống truyện thắt nút làm nên cuộc đời của từng nhân vật.

Mở đầu truyện ngắn, tác giả đã phác họa hình ảnh nhân vật anh cu Tràng "hắn bước đi ngật ngưỡng, vừa đi vừa tủm tỉm cười, hai bên quai hàm bạnh ra…" Chỉ với vài chi tiết đó, người đọc cũng đã hình dung được diện mạo xấu xí của một anh nông dân nghèo rách mùng tơi. Từ ngày nạn đói hoành hành, đám trẻ con không buồn trêu tràng nữa, vì chúng đã không còn sức lực. Khung cảnh buồn thiu, đầy ám ảnh bao phủ lên xóm nghèo. Trong khung cảnh chiều tà, suy nghĩ của Tràng được tái hiện "hắn bước đi từng bước mệt mỏi, cái ao nâu tàng vắt sang một bên cánh tay. Hình như những lo lắng, cực nhọc đè nặng lên cái lưng gấu của hắn".

Với vài chi tiết tiêu biểu, Kim Lân đã vé lên trước mặt người đọc hình ảnh người nông dân nghèo đói, xơ xác, bộn bề lo lâu đến cùng cực.

Tác giả đã thật khéo để xây dựng nên tình huống truyện độc đáo, mới lạ, làm thay đổi cuộc đời của một con người. Tình huống Tràng "nhặt" được vợ. Là "nhặt" được chứ không phải lấy được. Người đọc nhận ra sự thê thảm, bước đường cùng và đầy éo léo của con người trong xã hội bấy giờ.

Hình anh vợ anh cu Tràng dần dần hiện ra dưới ngòi bút miêu tả của nhà văn đầy ám ảnh "thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn". Một người đàn bà nghèo khổ, không còn thứ gì giá trị đi cạnh một người đàn ông nghèo khổ, cùng cực đúng là một đôi trời sinh.

Giữa cái đưa vợ "nhặt" được về nhà, Kim Lân đã xây dựng nên khung cảnh đìu hiu, ảm đảm của xóm nghèo "từng trận gió từ cánh đồng thổi vào, ngăn ngắt. Hai bên dãy phố, úp sụp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa. Dưới gốc đa, gốc gạo xù xì bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma. Tiếng quạ kêu trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết". Không còn gì thê thảm và hiu hắt hơn khung cảnh chiều tàn nơi xóm nghèo như vậy. Mọi thứ dường như bị cái đói, cài nghèo đè nén đếm chìm nghỉm. Bằng ngòi bút tả thực sinh động, Kim Lân đã gieo vào lòng người đọc nhiều chua xót, đắng cay cho những phận nghèo long đong.

Điều đáng chú ý chính là cách những người hàng xóm hỏi thăm Tràng về người đàn bà đi bên cạnh tràng. Thực ra thấy lạ nên người ta mới hỏi, thì cũng hiểu ra, có lẽ là vợ Tràng, "nhìn chị ta thèn thẹn hay đáo để". Người đàn bà bắt không còn chua ngoa, đanh đá nữa mà trở nên thẹn thùng khi quyết định theo Tràng về làm vợ.

Làm vợ một cách bất ngờ, giữa cảnh đói như ngả rạ. Có lẽ cái nghèo đói đã đẩy hai con người đến với nhau, không phải tình yêu nhưng là tình thương. Hẳn người đọc sẽ cảm thông và xót thương cho những mảnh đời dật dờ nơi xóm ngụ cư.

Khi trở về nhà, hình ảnh bà cụ Tứ, mẹ Tràng được Kim Lân khắc họa diễn biến và sự chuyển đổi trong tâm tinh thật tài tình và sâu sắc. Người đọc sẽ hiểu hơn tấm lòng một người mẹ bao dung và hiền hậu. Chi tiết "bà lão phấp phỏng bước theo con vào nhà, đến giữa sân bà sững lại vì thaayscos một người đàn bà ở trong…" Sự băn khoăn lo lắng của bà cụ bắt đầu hiển lên. Nhưng rồi bà cũng nhận ra, cũng hiểu "bà lão cúi đầu nín lặng, bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán, vừa xót xa cho số kiếp con mình. Chao ôi người ta dựng vợ gả chồng cho con là trong lúc làm ăn nên nổi, còn mình…" Những suy nghĩ chua xót của bà lão được Kim Lân diễn tả qua một loạt động từ tình thái khiến cho cái khổ, cái đói lại vồ vập và hiển hiện rõ ràng hơn bao giờ hết.

Bà đã chấp nhận người "vợ nhặt" của con trai. Tình huống khiến người đọc nhớ mãi, hình ảnh khiến người đọc khi nhắc đến tác phẩm này đều không quên là hình ảnh "nồi cháo cám" trong buổi bữa cơm đón dâu dầu tiên. Hình ảnh "nồi cháo cám" là hiện thân của cái đói nghèo đến cùng cực trong một gia đình "không còn gì giá trị nữa". Bà cụ Tứ hôm nay thay đổi tâm trạng, toàn nói những chuyện vui trong nhà, vì bà muốn mang lại không khí vui tươi hơn giữa cái nghèo. Hình ảnh "nồi cháo cám" hiện lên bình dị, đầy chua xót và nước mắt của người mẹ nghèo. Ai cũng muốn có một bữa cơm đón dâu có mâm cao, cỗ đầy trong ngày rước dâu nhưng gia cảnh nghèo nàn, "nồi cháo cám" là thứ duy nhất đong đầy yêu thương bà có thể mang lại cho con.

Đây là một chi tiết vô cùng đắt giá trong truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân khiến người đọc nhớ mãi. Bên cạnh đó hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện của cuối truyện ngắn đã mang đến chút niềm tin và hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn.

Bằng ngòi bút miêu tả chân thực, sinh động, cách khắc họa tâm lý nhân vật sắc sảo,độc đáo và cốt truyện đầy bất ngờ Kim Lân đã vẽ lại trước mắt người đọc khung cảnh đói nghèo tràn lan của xã hội Việt Nam những năm 1945. Qua đó tác giả cũng nhấn mạnh tình yêu thương giữa người với người luôn bất diệt.